

Số: 470 /QĐ-UBND

Ba Đình, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Ba Đình năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 23365/QĐ-SNV ngày 29/3/2024 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường mầm non công lập thuộc UBND quận Ba Đình; Quyết định số 23363/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh

nghề nghiệp của các trường tiểu học công lập thuộc UBND quận Ba Đình;
Quyết định số 23364/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội
phê duyệt Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp
của các trường trung học cơ sở công lập thuộc UBND quận Ba Đình;

Căn cứ Văn bản số 1058/SNV-TĐĐT ngày 13/3/2025 của Sở Nội vụ thành
phố Hà Nội về việc thẩm định chỉ tiêu và góp ý dự thảo Kế hoạch tuyển dụng
viên chức giáo dục quận Ba Đình năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 168 chỉ tiêu tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ
sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Ba Đình năm 2025.

- Khối mầm non: 62 chỉ tiêu (Giáo viên: 51, Nhân viên Kế toán: 11).
- Khối tiểu học: 66 chỉ tiêu (Giáo viên: 62, Nhân viên Kế toán: 04).
- Khối THCS: 40 chỉ tiêu (Giáo viên: 38; Nhân viên Kế toán: 02).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở
giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Ba Đình năm 2025.

(Có Kế hoạch cụ thể kèm theo)

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng
phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các
cơ quan, đơn vị có liên quan; Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này. *✓*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;
- Đ/c Phạm Thị Diễm, PCT UBND quận;
- Lưu: VT, NV. (08)



CHỦ TỊCH

Tạ Nam Chiến

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP
THUỘC UBND QUẬN BA ĐÌNH NĂM 2025**

Khối Mầm Non

(Kèm theo Quyết định số **470/QĐ-UBND** ngày 19/3/2025 của UBND quận Ba Đình)

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó	
						Giáo viên (MN hạng III, V.07.02.26)	Kế toán viên (V. 06.031)
I	Khối Mầm non	588	518	70	62	51	11
1	Mẫu giáo Số 2	34	29	5	4	4	1
2	Mẫu giáo Số 3	26	22	4	3	3	
3	Mẫu giáo Số 5	34	28	6	5	5	
4	Mẫu giáo Số 7	24	22	2	1		1
5	Mẫu giáo Số 9	26	25	1	1		1
6	Mẫu giáo Số 10	42	39	3	3	3	
7	Mẫu giáo Tuổi Thơ	42	39	3	3	3	
8	Mầm non Hoa Hướng Dương	32	26	6	5	5	
9	Mầm non 1-6	27	26	1	1	1	
10	Mầm non Hòa Mi	41	39	2	1		1
11	Mầm non Sao Mai	37	30	7	6	6	1
12	Mầm non Số 6	28	21	7	6	6	1
13	Mầm non Thành Công	49	46	3	1	1	1
14	Mầm non Tuổi Hoa	37	32	5	4	4	1
15	Mẫu giáo Hoa Hồng	38	36	2	1	1	1
16	Mẫu giáo Mầm non A	33	26	7	5	5	1
17	Mẫu giáo Số 8	21	19	2	1	1	1
18	Mẫu giáo Chim Non	17	13	4	3	3	

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP
THUỘC UBND QUẬN BA ĐÌNH NĂM 2025**

Khối Tiểu học

(Kèm theo Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND quận Ba Đình)

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó				
						Giáo viên cơ bản (V.07.03.29)	Giáo viên ngoại ngữ (Tiếng Anh) (V.07.03.29)	Giáo viên Tin học (V.07.03.29)	Giáo viên Giáo dục thể chất (V.07.03.29)	Kế toán viên (V. 06.031)
	Khối Tiểu học	808	715	93	66	36	17	3	6	4
1	TH Hoàng Diệu	70	63	7	5	3	2			
2	TH Hoàng Hoa Thám	62	53	9	8	5	2	1		
3	TH Kim Đồng	71	67	4	4	1	2	1		
4	TH Ngọc Khánh	63	55	8	7	2	2	1	1	1
5	TH Thành Công A	51	48	3	3	2	1			
6	TH Thành Công B	57	54	3	2		2			
7	TH Việt Nam - Cu Ba	55	49	6	4	3			1	
8	TH Ba Đình	44	41	3	1				1	
9	TH Đại Yên	42	42	0	0					
10	TH Nghĩa Dũng	43	32	11	9	6	1		1	1
11	TH Nguyễn Bá Ngọc	38	28	10	7	6	1			
12	TH Nguyễn Tri Phương	43	40	3	2		1			1
13	TH Phan chu Trinh	40	38	2	1		1			
14	TH Nguyễn Trung Trực	36	33	3	1				1	
15	TH Ngọc Hà	33	24	9	6	4	1			1
16	TH Thủ Lệ	34	27	7	4	4				
17	TH Vạn Phúc	26	21	5	2		1		1	

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP
THUỘC UBND QUẬN BA ĐÌNH NĂM 2025

Khối Trung học cơ sở

(Kèm theo Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND quận Ba Đình)

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó					
						Giáo viên Ngữ Văn (V.07.04.32)	Giáo viên Ngoại ngữ (Tiếng Anh) (V.07.04.32)	Giáo viên Tin học (V.07.04.32)	Giáo viên Giáo dục Thể chất (V.07.04.32)	Giáo viên Lịch sử (V.07.04.32)	Kế toán viên (V. 06.031)
	Khối THCS	832	741	91	40	6	15	8	5	4	2
1	THCS Ba Đình	73	65	8	1	1					
2	THCS Giảng Võ	108	96	12	8	2	5		1		
3	THCS Giảng Võ 2	60	52	8	5		2	2	1		
4	THCS Nguyễn Công Trứ	63	58	5	3		1	1	1		
5	THCS Nguyễn Tri Phương	71	64	7	3		2	1			
6	THCS Phan Chu Trinh	88	78	10	6	2	2	1			1
7	THCS Thăng Long	98	85	13	6		2	1		3	
8	THCS Thành Công	75	72	3	1			1			
9	THCS Hoàng Hoa Thám	50	46	4	0						
10	THCS Mạc Đĩnh chi	46	41	5	3	1			2		
11	THCS Nguyễn Trãi	45	38	7	2		1			1	
12	THCS Phúc Xá	27	19	8	2			1			1
13	THCS Thống Nhất	28	27	1	0						

KẾ HOẠCH

**Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập
trực thuộc UBND quận Ba Đình năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số ~~470~~/QĐ-UBND ngày 19/3/2025
của UBND quận Ba Đình)*

I - CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;
- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;
- Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 23365/QĐ-SNV ngày 29/3/2024 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh

nghề nghiệp của các trường mầm non công lập thuộc UBND quận Ba Đình; Quyết định số 23363/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường tiểu học công lập thuộc UBND quận Ba Đình; Quyết định số 23364/QĐ-SNV ngày 28/3/2024 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các trường trung học cơ sở công lập thuộc UBND quận Ba Đình;

- Văn bản số 1058/SNV-TDĐT ngày 13/3/2025 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc thẩm định chỉ tiêu và góp ý dự thảo Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo dục quận Ba Đình năm 2025;

II - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyển dụng bổ sung viên chức làm công tác giảng dạy và viên chức phục vụ giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận đúng vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần xây dựng đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của quận, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội của quận, thành phố.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính cạnh tranh.

- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III - ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

1.1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc;
- Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh nghề nghiệp tuyển dụng

(Chi tiết kèm theo Phụ lục III)

1.3. Những người không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng

Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2025 của quận Ba Đình là 168 chỉ tiêu; trong đó:

- Khối mầm non: 62 chỉ tiêu (Giáo viên: 51, Nhân viên Kế toán: 11)
- Khối tiểu học: 66 chỉ tiêu (Giáo viên: 62, Nhân viên Kế toán: 04)
- Khối THCS: 40 chỉ tiêu (Giáo viên: 38; Nhân viên Kế toán: 02)

(Có biểu biểu chi tiết kèm theo)

IV - ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V - PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Người đăng ký dự tuyển viên chức trực tiếp nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ gửi kèm Kế hoạch này) vào một vị trí việc làm tại một trường có chỉ tiêu tuyển dụng trong toàn quận (nếu đăng ký dự tuyển vào 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi).

- Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu. Các nội dung khai trong phiếu phải đầy đủ, chính xác từ các giấy tờ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến trước thời điểm chốt nộp phiếu đăng ký dự tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển phải trực tiếp nộp phiếu đăng ký dự tuyển (khi nộp xuất trình Căn cước công dân, Căn cước hoặc các giấy tờ chứng minh nhân thân), nếu nộp hộ phải xuất trình thêm giấy ủy quyền có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

- Các phiếu điền không đầy đủ bất cứ thông tin bắt buộc nào trong phiếu đều được coi là phiếu không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

- Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của quận Ba Đình (<http://badinh.hanoi.gov.vn>) (Chi tiết mẫu phiếu tại Phụ lục I)

1.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

2. Lệ phí dự tuyển

Lệ phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Căn cứ Thông báo danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo thời gian, địa điểm, cách thức nộp lệ phí trước khi tổ chức tuyển dụng.

3. Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển viên chức giáo dục từ ngày 20/3/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 18/4/2025 trừ các ngày thứ 7, chủ nhật trong tuần và ngày lễ (Buổi sáng từ 08h00' đến 11h30'; Buổi chiều từ 13h30' đến 17h00')

4. Địa chỉ tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, UBND quận Ba Đình; địa chỉ số 25, phố Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

VI - HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng:

Thi tuyển 02 vòng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Nội dung tuyển dụng:

2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

- Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

Miễn thi Phần I (Kiến thức chung) đối với các trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

- Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút.

Miễn thi Phần II (Ngoại ngữ) đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi nêu trên; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp Vòng 2.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 1 trên máy vi tính.

2.2. Vòng 2:

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Hình thức thi: Thực hành bài giảng đối với vị trí tuyển dụng là giáo viên; Vấn đáp đối với vị trí tuyển dụng là nhân viên.

- Thời gian thi: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm: 100 điểm.

- Việc tổ chức thi thực hành, vấn đáp vòng 2 thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và các văn bản hiện hành.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 (*bằng hình thức thực hành, vấn đáp*).

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi Kiến thức chung tại Vòng 1 cao hơn.

3.3. Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch UBND quận quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển và kết quả thi phần thi Kiến thức chung tại Vòng 1 bằng nhau thì người trúng tuyển là người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;

- Người có trình độ chuyên môn đăng ký dự tuyển cao hơn;

- Xếp loại tốt nghiệp cao hơn;

- Có điểm học tập trung bình toàn khóa cao hơn;

- Có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc đúng vị trí việc làm nhiều hơn;

- Người dự tuyển là nữ;

- Người có tuổi đời cao hơn.

d) Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII - KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Kinh phí tổ chức

Kinh phí chi hoạt động xây dựng nội dung ôn tập tuyển dụng, xây dựng ngân hàng đề thi (hoặc thuê làm đề) và tổ chức thi của Hội đồng tuyển dụng, các Ban, tổ giúp việc của Hội đồng và các nội dung khác có liên quan đến kỳ tuyển dụng được chi từ lệ phí dự thi và nguồn ngân sách UBND quận giao để thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng công chức, viên chức năm 2025.

Mức chi áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, Nghị quyết 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của UBND thành phố và các văn bản pháp lý hiện hành.

2. Thu lệ phí tuyển dụng viên chức

Mức phí thi tuyển viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức tạm thu theo định mức 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)/ 01 thí sinh đăng ký dự tuyển.

VIII - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Việc tổ chức kế hoạch tuyển dụng được thực hiện trong quý I và quý II năm 2025.

(Tiến độ chi tiết kèm theo Phụ lục II)

IX - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND quận

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức để tổ chức, thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định.
- Thành lập Ban giám sát, Tổ tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển.
- Công nhận kết quả trúng tuyển, ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Ba Đình.

2. Hội đồng tuyển dụng viên chức

- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Thành lập các Ban, Bộ phận giúp việc để tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức.
- Lập Kế hoạch chi tiết việc tổ chức thực hiện, thời gian địa điểm tổ chức thi, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người được biết và thực hiện; tổ chức thi, chấm thi, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tuyển dụng viên chức theo quy định.

- Tổng hợp kết quả tuyển dụng viên chức báo cáo Chủ tịch UBND quận quyết định công nhận.

3. Ban giám sát

Giám sát quá trình tuyển dụng và địa điểm thi theo Kế hoạch.

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo điều 36 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và theo quy định hiện hành.

4. Tổ tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Tổ tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển có nhiệm vụ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, tổng hợp danh sách và số lượng đăng ký dự tuyển báo cáo Hội đồng tuyển dụng và UBND quận theo quy định.

5. Phòng Nội vụ

- Tham mưu UBND quận xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Ba Đình năm 2025;

- Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng, chỉ tiêu tuyển dụng và nội dung ôn tập trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử quận, Trụ sở UBND quận;

- Tham mưu UBND quận thành lập Hội đồng tuyển dụng, các Ban giúp việc và thực hiện chuyên môn nghiệp vụ tổ chức tuyển dụng viên chức;

- Tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ của người trúng tuyển; phối hợp Công an Thành phố Hà Nội cơ sở Ba Đình xác minh những trường hợp có dấu hiệu sử dụng bằng cấp, giấy tờ giả, không đúng quy định; tham mưu xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Tổng hợp, đề nghị Chủ tịch UBND quận phê duyệt kết quả tuyển dụng; Tham mưu quyết định tuyển dụng, đề nghị Sở Nội vụ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với người trúng tuyển theo quy định;

- Hướng dẫn ký hợp đồng lao động đối với viên chức trúng tuyển.

- Báo cáo kết quả tuyển dụng và báo cáo theo yêu cầu về Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;

- Tham mưu kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền.

6. Thanh tra Quận

Chủ trì phối hợp với phòng Nội vụ, phòng Tư pháp và mời cơ quan Công an, tham gia Ban Giám sát; báo cáo Chủ tịch UBND quận để thành lập Ban giám sát để giám sát toàn bộ quá trình tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định.

7. Công an phường Liễu Giai

Cử cán bộ, chiến sỹ tham gia đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn tại các địa điểm làm việc của Hội đồng tuyển dụng trong thời gian tuyển dụng; hỗ trợ việc bảo vệ giao, nhận đề thi, bài thi tại các địa điểm tổ chức tuyển dụng.

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp cho ý kiến đối với nội dung ôn tập và tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng theo yêu cầu.

9. Trung tâm y tế quận

Cử bác sĩ tham gia trực tại các địa điểm tổ chức tuyển dụng (theo lịch thông báo cụ thể)

10. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND quận xây dựng dự toán tuyển dụng viên chức, hướng dẫn quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức theo quy định.

11. Điện lực Ba Đình

Có kế hoạch đảm bảo cung cấp điện tại địa điểm thi tuyển trong những ngày tổ chức tuyển dụng.

12. Văn phòng HĐND và UBND

- Cử cán bộ Công nghệ thông tin phối hợp tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng theo yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng.

- Niêm yết công khai Kế hoạch và chỉ tiêu tuyển dụng tại Trụ sở UBND quận; phối hợp với phòng Nội vụ và các cơ quan liên quan để bố trí các điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tuyển dụng.

13. Các trường học và các đơn vị khác liên quan

- Niêm yết công khai Kế hoạch và chỉ tiêu tuyển dụng.

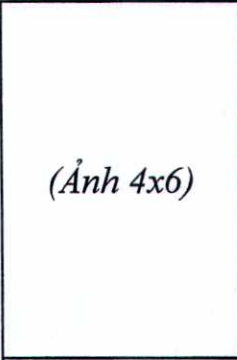
- Phối hợp với Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện theo yêu cầu (nếu có).

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề các đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về UBND Quận (qua phòng Nội vụ) để được hướng dẫn giải quyết./. 

Phụ Lục I
Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển viên chức
(Kèm theo Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Ba Đình năm 2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

 (Ảnh 4x6)	PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN Vị trí dự tuyển⁽¹⁾: Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:
I. THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ và tên:	
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐	
Dân tộc: Tôn giáo:	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:	
Nơi cấp:	
Số điện thoại di động: Email:	
Quê quán:	
Địa chỉ nhận thông báo:	
Thông tin về hộ khẩu (nếu có):	
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng: kg	
Trình độ văn hóa:	
Trình độ chuyên môn:	

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;

- Đơn vị ⁽²⁾:
.....

2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;

- Đơn vị ⁽²⁾:
.....

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)

3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):

4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyên vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

Phụ Lục II
TIẾN ĐỘ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC
CƠ SỞ GIÁO DỤC TRỰC THUỘC UBND QUẬN BA ĐÌNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Ba Đình năm 2025)

STT	Thời gian	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Phân công tổ chức thực hiện
1.	19/3/2025	- Ban hành Quyết định phê duyệt chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng viên chức; - Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên, thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển; - Thành lập Ban giám sát, Hội đồng tuyển dụng, Tổ thư ký, Tổ tiếp nhận, Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển giáo viên	Chủ tịch UBND quận	Phòng Nội vụ
2.	20/3/2025 đến 18/4/2025	- Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển giáo viên - Thông báo nội dung ôn tập.	Tổ trưởng Tổ tiếp nhận phiếu; HĐTD	Tổ tiếp nhận phiếu; HĐTD
3.	18/4/2025 đến 20/4/2025	Thẩm định phiếu đăng ký dự tuyển	Trưởng Ban kiểm tra phiếu	Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển
		Thông báo công khai danh sách người đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự tuyển.	Phó Chủ tịch HĐTD	Thư ký HĐTD
4.	21/4/2025	- Tổng hợp, rà soát dữ liệu thí sinh dự thi - Thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 1, số lượng phòng thi, danh sách thí sinh, số báo danh, sơ đồ điểm thi.	Phó Chủ tịch HĐTD	Thư ký HĐTD
5.	22/4/2025 đến 24/4/2025	- Thành lập Ban coi thi; Tổ phục vụ; - Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực để tổ chức khai mạc, thi vòng 1	Chủ tịch HĐTD	HĐTD, các Ban, Tổ giúp việc, các đơn vị liên quan
7.	26/4/2025 đến 27/4/2025	- Tập trung thí sinh, khai mạc kỳ thi, phổ biến quy chế thi và chi tiết lịch thi; - Tổ chức thi vòng 1: Hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính và công bố kết quả ngay sau khi thi	Chủ tịch HĐTD	HĐTD, các Ban, Tổ giúp việc, các đơn vị liên quan, thí sinh đủ điều kiện thi vòng 1

6.	28/4/2025	Lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2	Phó Chủ tịch HẾTD	Thư ký HẾTD
7.	Từ 28/4/2025 đến 05/5/2024	- Thành lập Ban kiểm tra sát hạch; Ban coi thi; - Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực để tổ chức thi vòng 2; - Niêm yết công khai danh sách thí sinh tại các phòng thi.	Chủ tịch HẾTD	HẾTD, các Ban, Tổ giúp việc, các đơn vị liên quan
8.	05/5/2025 và 06/5/2025	- Họp chuẩn bị công tác chấm thi; - Tổ chức thi vòng 2.	Chủ tịch HẾTD	HẾTD, Ban giám sát, các Ban, tổ giúp việc, thí sinh đủ điều kiện thi vòng 2
9.	07/5/2025	- Tổng hợp, rà soát kết quả thi và đề nghị Chủ tịch UBND quận quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; - Phê duyệt, thông báo kết quả trúng tuyển.	Chủ tịch UBND quận	HẾTD; Chủ tịch UBND quận; Phòng Nội vụ
10.	07/5/2025 đến 22/5/2025	Hoàn thiện hồ sơ của các thí sinh trúng tuyển	Phó Chủ tịch UBND quận	Phòng Nội vụ; Các thí sinh trúng tuyển.
11.	Trước ngày 25/5/2025	- Ban hành Quyết định tuyển dụng; - Hướng dẫn các đơn vị ký hợp đồng lao động với người trúng tuyển.	Chủ tịch UBND quận;	Phòng Nội vụ; Các thí sinh trúng tuyển; Các trường
12.	25/5/2025 đến 30/5/2025	Tập hợp văn bản, lưu trữ hồ sơ tuyển dụng.	Chủ tịch HẾTD	Phòng Nội vụ

Phụ lục III
ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN
ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
(Kèm theo Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Ba Đình năm 2025)

I. Chức danh giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)

Tiêu chuẩn giáo viên mầm non hạng III được quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao;

b) Có kiến thức, kỹ năng trong việc tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; có khả năng sư phạm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

c) Biết phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

d) Biết quản lý, sử dụng, bảo quản và giữ gìn có hiệu quả tài sản cơ sở vật chất, thiết bị của nhóm/Lớp, trường;

đ) Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin: đáp ứng yêu cầu của công việc

II. Chức danh giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

Tiêu chuẩn giáo viên tiểu học hạng III được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng

dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Giáo viên cơ bản: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

b) Giáo viên Giáo dục Thể chất: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Giáo viên Tin học: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

d) Giáo viên Tiếng Anh: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện vào các nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện giảng dạy, giáo dục bảo đảm chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Vận dụng được kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh;

d) Có khả năng áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh;

đ) Có khả năng phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục cho học sinh;

e) Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để phát triển năng lực chuyên môn bản thân; biết áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; hướng dẫn học sinh tự làm được đồ dùng dạy học;

g) Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin: đáp ứng yêu cầu của công việc

III. Chức danh giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

Tiêu chuẩn giáo viên THCS hạng III được quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng

dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Giáo viên Ngữ văn: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Văn học. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Giáo viên Lịch sử: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Giáo viên Tiếng Anh: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

d) Giáo viên Giáo dục Thể chất: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Giáo dục thể chất. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

đ) Giáo viên Tin học: Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học. Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện vào nhiệm vụ được giao;

b) Nắm vững kiến thức của môn học được phân công giảng dạy; có khả năng xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

c) Có khả năng áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tích cực hóa hoạt động của học sinh;

d) Sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

đ) Có khả năng tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh; lồng ghép các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp vào trong hoạt động dạy học và giáo dục;

e) Xây dựng được mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

g) Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;

h) Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin: đáp ứng yêu cầu của công việc

VI. Chức danh Kế toán viên (mã số V. 06.031)

Tiêu chuẩn Kế toán viên được quy định tại Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập; Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hiểu rõ và tuân thủ Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán, các quy định của pháp luật khác về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê và thông tin kinh tế có liên quan; có khả năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực công tác được phân công;

b) Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

c) Biết phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý, nắm được xu thế phát triển nghiệp vụ trong nước và quốc tế;

d) Biết tổ chức triển khai các hoạt động về quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị;

đ) Có khả năng tiếp thu, nắm bắt và kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.